

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK.**

Bản án số 34/2019/HSST
Ngày 28/11/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Trường và ông Y Ngọc Ê Ban.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/11/2019 tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 15/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 18/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Y T Knul, Sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn B, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Dân tộc: M' Nong; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: (Không rõ họ tên lai lịch) và bà: H Knul, Sinh năm 1977;

Vợ: Sao Yến L; sinh năm 2000; có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án: Có 02 tiền án.

Tại bản án số 20/2016/HSST ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt Y T Knul 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, về tội: Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng, Y T Knul chưa chấp hành xong hình phạt lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 32/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt Y T Knul 01 năm tù về “Tội Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp hình phạt với bản án số 20/2016/HSST ngày 25/5/2016, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù. Bị cáo Y T Knul đã chấp hành xong hình phạt tù theo bản án số 32/2017/HSST ngày 16/11/2017 nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 24/7/2015 bị Hạt trưởng hạt kiểm lâm Vườn quốc gia Y ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi khai thác lâm sản trái phép, bị cáo đã nộp số tiền trên vào kho bạc Nhà nước huyện B vào ngày 24/7/2019.

Nhân thân:

Ngày 07/01/2013 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện B ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp, ngày 18/10/2014 chấp hành xong về cư trú tại địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2019 đến ngày 04/7/2019 và bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2019 đến nay – (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Y T Knul: Bà Hoàng Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

+ *Người bị hại:*

- Anh Y Q Hmők – sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà H K Siu – sinh năm 1966 (Có mặt).

Nơi cư trú: Buôn B, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Y K Ayun – sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Buôn B, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp cho anh Y K Ayun đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Y T Knul (bố đẻ của Y K Ayun) – sinh năm 1969 (Có mặt).

Nơi cư trú: Buôn B, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Dương Văn N – sinh năm 1993 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

+ *Người làm chứng:*

- Chị H' N Hmők – sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Y K Rya – sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Buôn B, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

+ *Người phiên dịch cho bị cáo:* Ông Y Byă – Cán bộ Phòng tư pháp huyện B (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/5/2019, Y T Knul rủ theo bạn là Y K Rya, sinh năm 1995 trú tại buôn B, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cùng đến chơi tại chòi rẫy của gia đình anh Y Q Hmők Hmők thuộc Buôn Đ, xã K, huyện B. Do có bạn đến chơi nên Y Q Hmők Hmők đã mời Y T Knul và Y K Rya ở lại uống rượu, trong lúc ngồi uống rượu thấy Y Q Hmők có sử dụng 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J4 thì Y T Knul hỏi Y Q Hmők về giá trị chiếc điện thoại và mật khẩu đăng nhập của điện thoại nhưng Y Q Hmők không cung cấp. Nhận thấy chiếc điện thoại di động có giá trị nên Y T Knul đã nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài; do có ý định chiếm đoạt nên Y T Knul hỏi mượn chiếc điện thoại để sử dụng nhưng Y Q Hmők không đồng ý.

Do điện thoại hết pin nên Y Q Hmők đã nhờ chị ruột của mình là bà H' N Hmők, sinh năm 1995, trú cùng địa chỉ giúp mang điện thoại về nhà tại buôn Đ để sạc pin nhưng bà H' N Hmők từ chối. Nhân cơ hội trên, Y T Knul đã chủ động đề nghị giúp Y Q Hmők cầm chiếc điện thoại qua sông, mục đích để tiếp cận được tài sản; Y Q Hmők tin tưởng và đã giao chiếc điện thoại cho Y T Knul cầm về giúp. Khi ra về, Y T Knul cầm chiếc điện thoại bơi qua sông trước, sau đó giấu điện thoại vào trong cốp xe mô tô của mình và chờ bà H' N Hmők đi thuyền qua sau; thay vì đưa trả lại điện thoại của Y Q Hmők cho bà H' N Hmők thì Y T Knul nói rằng vẫn

để chiếc điện thoại tại chỗ nhậu chưa cầm theo về, bà H'N Hmők tin tưởng nên không yêu cầu Y T Knul giao điện thoại cho mình.

Ngày trong ngày 14/5/2019 Y T Knul đã đem chiếc điện thoại đến tiệm cầm đồ Công T thuộc thôn A, xã T, huyện B bán được 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm ngàn đồng*), Y T Knul đã dùng toàn bộ số tiền trên để chi tiêu vào mục đích cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL- ĐGTS ngày 06/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Giá trị 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4, đã qua sử dụng là 2.120.000đ (hai triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

Trong thời gian Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, giải quyết vụ việc trên thì đến tối ngày 24/6/2019, Y T Knul nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên rủ Y K Ayun, sinh năm 1999 trú tại buôn E, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cùng tham gia và được Y K Ayun đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 25/6/2019, Y K Ayun dùng xe mô tô BKS: 47K9- 6717 của nhà mình chở theo Y T Knul đi đến khu vực ruộng lúa thuộc buôn B, xã K, huyện B, đây là nơi người dân trong khu vực thường chăn thả bò. Tại đây, Y T Knul và Y K Ayun phát hiện thấy một con bò, dây mũi đang buộc vào cọc gỗ trên ruộng nhưng không có người trông coi (đây là bò của gia đình bà H'K Siu đang chăn thả); cả hai đã thông nhất về việc trộm cắp con bò nêu trên, Y T Knul dùng con dao đã mang theo sẵn từ trước cắt đứt dây thừng cột bò và cùng Y K Ayun dắt đi đến khu vực rẫy cách đó khoảng 03 km. Tại đây, cả hai đã dùng một đoạn gậy gỗ lấy được tại hiện trường đập chết con bò, sau đó cả hai dùng dao mổ, xẻ thịt và lấy đi 02 đùi sau của con bò, những bộ phận còn lại đã vứt bỏ lại tại hiện trường.

Khi đã lấy được hai đùi bò nêu trên thì Y T Knul và Y K Ayun dùng xe mô tô vận chuyển đưa đến đập thủy điện thuộc thôn T, xã K, huyện B để cất giấu đợi thời cơ thuận lợi để đưa đi tiêu thụ. Tuy nhiên, không tìm được nơi để tiêu thụ số thịt bò đã trộm cắp được nên đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Y T Knul và Y K Ayun quay lại nơi cất giấu mang 01 (một) đùi bò về chế biến thành thực phẩm để ăn nhậu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B xác định: Hiện trường nơi Y T Knul và Y K Ayun giết và xẻ thịt con bò thuộc đất rẫy ông Y K Hwing ở buôn B, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Tại hiện trường thu giữ 01 đoạn dây nhựa màu xanh có đường kính 0,5 cm dài 72 cm; 01 cây gậy có đường kính 10 cm dài 1,8 m, một phần cây gậy bị bong tróc lớp vỏ; trên nền đất phát hiện nhiều vết chất lỏng màu đỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 04/07/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B xác định giá trị con bò của bà H' K Siu trong vụ việc trên là 13.500.000 đ (Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 (một) đoạn dây nhựa màu xanh có đường kính 0,5cm, chiều dài 72cm; 01(một) cây gậy có đường kính 10cm, chiều dài 1,8m (đây là vật chứng mà Y T Knul và Y K Ayun dùng đập chết con bò trước khi xẻ thịt); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 47K9-6717; 01 đùi bò.

Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Y Q Hmők 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4, trả cho ông Y T Knul 01 chiếc xe

mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 47K9-6717; Trả cho bà H'K Siu 01 đôi bò là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau vụ án xảy ra giữa gia đình bị cáo và người bị hại bà H'K Siu đã tự thỏa thuận bồi thường xong, ông Y Q Hmők đã nhận được tài sản nay không có ý kiến gì, ông Dương Văn N không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Y T Knul về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Y T Knul khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và không có ý kiến gì.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thừa nhận lời khai của bị cáo là phù hợp với vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, đánh giá, phân tích những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y T Knul phạm các tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Y T Knul từ 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Y T Knul từ 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 48 tháng tù đến 60 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Y T Knul chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 47K9-6717; Trả cho ông Y Q Hmők chiếc điện thoại SamSung J4; Trả cho bà H'K Siu 01 đôi bò là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Y Q Hmők, bà H'K Siu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn N không có yêu cầu ý kiến gì về bồi thường thiệt hại nên không đặt ra để giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Y T Knul về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp. Hành vi do bị cáo không những xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người dân tộc thiểu số được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Y T Knul tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 14/5/2019 Y T Knul đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của ông Y Q Hmők một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4, tài sản theo kết quả định giá có giá trị là: 2.120.000đ (hai triệu một trăm hai mươi ngàn đồng); Trong thời gian bị khởi tố và được tại ngoại, ngày 25/6/2019 bị cáo Y T Knul tiếp tục rủ Y K Ayun đã thực hiện hành vi trộm cắp của bà H' K Siu một con bò có giá trị là: 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Đối với Y K Ayun đã có hành vi cùng bị cáo Y T Knul trộm cắp tài sản Tuy nhiên, tại kết luận pháp y tâm thần số 131/KLGĐTC ngày 22/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên kết luận: Trước, trong, sau khi gây án và hiện tại bị Y K Ayun mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi. Vì vậy, ngày 01 tháng 11 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã căn cứ các quy định tại Điều 21 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 230 và Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định đình chỉ điều tra đối với Y K Ayun, xét việc đình chỉ điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo Y T Knul đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Y T Knul hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”.

Hành vi của bị cáo Y T Knul đã phạm vào các tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự theo như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm.

Tại Điều 174. Bộ luật hình sự quy định

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

d) Tái phạm nguy hiểm;

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Y T Knul không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Y T Knul được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h (phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn), điểm s (thành khẩn khai báo) thuộc khoản 1 và khoản 2 (là người dân tộc thiểu số) của Điều 51 Bộ luật hình sự;

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo Y T Knul: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Y Q Hmők chiếc điện thoại Samsung J4; Trả cho bà H'K Siu 01 đầu bò là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Y Q Hmők, bà H'K Siu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn N không có yêu cầu ý kiến gì về bồi thường thiệt hại nên không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Y T Knul thuộc hộ nghèo sống tại vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Y T Knul phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1/ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Y T Knul 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

2/ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Y T Knul 02 (Hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

3/ Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo

bị bắt tạm giam ngày 10/10/2019; được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2019 đến ngày 04/7/2019.

4/ Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Y T Knul chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 47K9-6717; Trả cho ông Y Q Hmők chiếc điện thoại SamSung J4; Trả cho bà H'K Siu 01 đôi bò là chủ sở hữu hợp pháp.

5/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Y Q Hmők, bà H'K Siu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn N không có yêu cầu ý kiến gì về bồi thường thiệt hại nên không đặt ra đề giải quyết.

6/ Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y T Knul thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Xuân Sơn